TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3950/QĐ-PCQN

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt

Nam V/v ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-HĐTV ngày 13/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-EVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện đến 220kV;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-HĐTV ngày 21/7/2026 về việc ban hành Quy chế phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1886/QĐ-EVNNPC ngày 21/09/2026 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về việc giao dự án và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Quảng Ninh để thực hiện dự án "Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-HĐTV ngày 30/9/2026 về việc ban hành Quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác kiểm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng lưới điện đến cấp điện áp 220 kV áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 3555/QĐ-PCQN ngày 13/10/2026 của Công ty Điện lực Quảng Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh do Xí nghiệp tư vấn - Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc lập;

Căn cứ Tờ trình số 645/BQLDA ngày 02/11/2026 của Ban Quản lý dự án Điện lực Quảng Ninh về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 143/UTC ngày 04/11/2026 của Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng điện lực I vê việc báo cáo kết quả thẩm tra BCKTKT đầu tư xây dựng dự án Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định BCKTKT dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh ngày 06/11/2026 của Phòng Quản lý Đầu tư;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính của dự án; thời gian sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại: Công trình năng lượng- Đường dây và trạm biến áp.

- Cấp công trình chính: Theo thiết kế *(Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026).*

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: 50 năm.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: Trạm biến áp 110kV Mông Dương, phường Mông Dương, thành phố Quảng Ninh.

- Diện tích sử dụng đất của dự án (dự kiến): Trong khuôn viên trạm 110 kV Mông Dương.

5. Người quyết định đầu tư: Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

6. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Ninh - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công ; nhà thầu khảo sát xây dựng: Xí nghiệp tư vấn - Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc (Mã số doanh nghiệp: 0100100417-046).

8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện lực I (Mã số doanh nghiệp: 0500423719).

9. Mục tiêu dự án:

- Cải tạo, nâng cao hệ số công suất tại thanh cái trung áp của trạm; giảm tổn thất điện năng. nâng cao năng lực vận hành của của trạm. đáp ứng nhu cầu phụ tải trong khu vực cấp điện.

- Đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng điện năng cho các khách hàng sử dụng điện và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện MAIFI, SAIFI, SAIDI.

- Đảm bảo cung cấp điện an toàn. ổn định cho sản xuất. kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn thuộc khu vực cấp điện của các trạm 110kV Mông Dương.

- Chủ động cung cấp nguồn. công suất cho các khách hàng có nhu cầu đầu tư vào sản xuất trên địa bàn.

10. Quy mô đầu tư xây dựng và các giải pháp kỹ thuật chính:

10.1. Quy mô đầu tư xây dựng.

- Lắp đặt 02 bộ tụ bù 35kV - 7MVAr/ bộ và vật tư thiết bị kèm theo (máy cắt, DCL, biến dòng điện, chống sét van, cuộn kháng, các thiết bị đo lường, điều khiển, giám sát,…).

- Hoàn thiện hệ thống thu thập, giám sát và điều khiển từ xa,…cho phép kết nối với TTĐKX, TTGS

10.2. Phương án xây dựng và các giải pháp thiết kế chính.

a. Phương án xây dựng: Mặt bằng bố trí thiết bị, bản vẽ cấu tạo, điểm đấu nối lắp đặt tụ bù và các giải pháp xây dựng chi tiết trong hồ sơ BCKTKT dự án: Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp TBA 110kV Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.

b. Các giải pháp kỹ thuật, thông số kỹ thuật chính và một số nội dung yêu cầu khác khi thiết kế:

- Lắp đặt 02 giàn tụ bù tại thanh cái C31 và C32, mỗi giàn tụ bao gồm: Dao cách ly 35kV, máy cắt, chống sét van 35 kV, biến dòng điện, kháng điện, giàn tụ bù 35kV, CT không cân bằng. (bản vẽ 2026 XNTV-MD-1Đ02; 2026 XNTV-MD-1Đ03).

- Lắp đặt bổ sung hệ thống lưới tiếp đất (bản vẽ 2026 XNTV-MD-1Đ10, 2026 XNTV-MD-1Đ11).

- Lắp đặt bổ sung tủ điều khiển, bảo vệ giàn tụ và các thiết bị phụ trợ kèm theo sơ đồ phương thức bảo vệ tụ (bản vẽ 2026.XNTV-MD-TĐ.01 đến bản vẽ 2026.XNTV-MD-TĐ.04).

- Hoàn thiện hệ thống thu thập, giám sát điều khiển từ xa kết nối với TTĐKX, TTGS.

- Xây dựng mới móng trụ đỡ tụ bù; trụ kháng; móng trụ đỡ dao cách ly, máy cắt, chống sét van, móng cột, hào cáp B 400, móng tủ MK....(bản vẽ 2026 XNTV-MD-TB-XD.01 đến bản vẽ 2026 XNTV-MD-TB-XD.20).

(Thông số kỹ thuật và các nội dung khác chi tiết trong hồ sơ BCKTKT)

11. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện: QCVN: 26:2025/BCT.

- Tiêu chuẩn TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động.

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575-2024.

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép: TCVN 5574:2016.

- Tiêu chuẩn về mạ kẽm nhúng nóng: 18TCN 04-92.

- Văn bản số 3905/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/7/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC đối với các vật tư (FCO, LBFCO và dây chì điện áp 22 và 35 kV; Cách điện đường dây điện áp đến 220 kV; Chống sét van đến 220 kV; Recloser điện áp 22 và 35 kV; Dao cắt có tải điện áp 22 và 35 kV; Máy biến điện áp đến 220 kV; Máy biến dòng điện đến 220 kV; Máy phát điện dự phòng hạ áp).

- Văn bản số 3934 EVNNPC-KT+ĐT ngày 30/7/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 2) đối với các vật tư (Máy biến áp phân phối 110 kV; Dao cách ly 35, 110, 220 kV; Máy cắt điện ngoài trời 35, 110, 220kV; Tủ RMU loại Compact; Tủ RMU loại module; Thiết bị đóng cắt tụ bù trung áp 22, 35kV; Máy cắt hạ áp (MCB, MCCB,ACB; Tụ bù ngang đến 110kV).

- Văn bản số 4130/EVNNPC-KT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hợp nhất các văn bản về kiểm soát chất lượng VTTB khi mua sắm và một số nội dung bổ sung.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm, khác có liên quan theo quy định hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng của dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 12.991.039.362 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.103.693.029	đồng
- Chi phí thiết bị:	9.903.013.527	đồng
- Chi phí QLDA:	231.118.651	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	832.437.612	đồng
- Chi phí khác:	302.155.621	đồng
- Chi phí dự phòng:	618.620.922	đồng

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Vốn TDTM và KHCB của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Kế hoạch vốn theo thời gian: Theo kế hoạch của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc để quản lý dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Thực hiện theo quy định.

17. Kết quả tính toán, phân tích hiệu quả về kinh tế - tài chính:

- Kết quả phân tích tài chính: NPV= 25.028,46 trđ; B/C=1,083; IRR=19,99%.

- Thống nhất với số liệu để tính toán và cách tính hiệu quả của dự án của TVTK, kết quả phân tích tài chính dự án cho thấy các phương án và các trường hợp phân tích giá trị IRR và NPV phù hợp.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Điện lực Quảng Ninh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng các phòng, ban liên quan trực thuộc Công ty Điện lực Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tĩnh